



jiā lè bǐ

加勒比

proper noun (place name) · Caribbean

Example Sentences

jiā lè bǐ de hǎi shuǐ fēi cháng qīng chè
加勒比的海水非常清澈。

The Caribbean sea water is very clear.

tā men jì huà qù jiā lè bǐ lǚ xíng
他们计划去加勒比旅行。

They plan to travel to the Caribbean.

Trace each character, then write the word on your own.

加	加	加	加	加	加	加	加				
勒	勒	勒	勒	勒	勒	勒	勒	勒	勒	勒	勒
勒	勒	勒									
比	比	比	比	比	比	比					